TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY XUYÊN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/DS-ST
Ngày: 17/02/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN – TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Đình Lục;

2. Ông Đoàn Công Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyên Duy Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/*2022*/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà P, số 5 đường D, phường L, thành phố T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1982 (Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 01/9/2022).

Địa chỉ: Số 89 H, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị D, sinh năm 1972, trú tại: Thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Nguyễn Duy H có mặt, bà Lưu Thị D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là ông Nguyễn Duy H trình bày:

Ngày 16/03/2018, bà Lưu Thị D có ký Hợp đồng tín dụng đồng số 20180324-0000415 với Công ty Tài chính TNHH MTV N để vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.92%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lưu Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền 33.897.992 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.372.100 đồng, tháng cuối cùng trả 2.339.692 đồng. Bắt đầu từ ngày 07/5/2018.

Thực hiện hợp đồng, bà Lưu Thị D đã nhận đủ số tiền vay để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV N 04 lần với tổng số tiền 5.537.000 đồng, bao gồm 1.869.780 đồng nợ gốc và 3.667.220 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 14/09/2018 đến nay, bà Lưu Thị D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà Lưu Thị D đã được Công ty Tài chính TNHH MTV N (nay là Công ty Tài chính TNHH N) chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lưu Thị D thanh lý hợp đồng trả một lần cho Công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại: 19.230.220 đồng;

Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày hết thời hạn trả nợ: 9.130.772 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D phải thanh toán là: 28.360.992 đồng.

Lãi chậm thi hành án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo lãi suất quy định của Bộ luật Dân sự kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn bà Lưu Thị D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà D nhưng bà D không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của bà Lưu Thị D.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn bà Lưu Thị D không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lưu Thị D phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G toàn bộ số tiền nợ đã vay của Công ty Tài chính TNHH MTV N bao gồm: nợ gốc là 19.230.220 đồng; nợ lãi là 9.130.772 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện bà Lưu Thị D yêu cầu thanh toán nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 20180324-0000415 lập ngày 16/03/2018 với Công ty Tài chính TNHH MTV N (nay là Công ty Tài chính TNHH N) do bà Lưu Thị D vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty Tài chính TNHH N đã chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ của bà Lưu Thị D cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ lập ngày 29/3/2021. Do đó, Công ty TNHH Mua bán nợ G được quyền khởi kiện bà Lưu Thị D đối với khoản nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên, được xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa và tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cho thấy:

Vào ngày 16/03/2018, bà Lưu Thị D có ký Hợp đồng tín dụng số 20180324-0000415 với Công ty Tài chính TNHH MTV N để vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất thoả thuận 3.92%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Lưu Thị D có trách nhiệm thanh toán số tiền 33.897.992 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.372.100 đồng, tháng cuối cùng trả 2.339.692 đồng. Bắt đầu từ ngày 07/5/2018.

Thực hiện hợp đồng, bà Lưu Thị D đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV N 04 lần với tổng số tiền 5.537.000 đồng, bao gồm 1.869.780 đồng nợ gốc và 3.667.220 đồng nợ lãi. Kể từ ngày 14/09/2018 đến nay, bà Lưu Thị D không thanh toán thêm bất kỳ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Đối chiếu hình thức và nội dung, quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng giữa hai bên và điều khoản điều kiện cho vay với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì Hợp đồng tín dụng số 20180324-0000415 ngày 16/03/2018 được ký kết giữa bà Lưu Thị D với Công ty Tài chính TNHH MTV N đảm bảo các điều kiện của pháp luật về hình thức, nội dung, mức lãi suất và điều kiện có hiệu lực pháp luật của Hợp đồng tín dụng.

Do bà Lưu Thị D vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên; Công ty Tài chính TNHH N đã chuyển nhượng toàn bộ khoản nợ của bà Lưu Thị D cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo Hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003 ngày 29/3/2021. Việc mua bán nợ giữa Công ty Tài chính TNHH N và Công ty TNHH Mua bán nợ G là hợp pháp. Nay, Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu bà Lưu Thị D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ gốc còn lại là 19.230.220 đồng; nợ lãi tính đến ngày hết hạn trả nợ của hợp đồng vay là 9.130.772 đồng. Tổng số tiền Công ty yêu cầu là 28.360.992 đồng.

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Lưu Thị D như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bà Lưu Thị D. Tuy nhiên, bà Lưu Thị D cố tình trốn tránh, không đến Tòa án để làm việc, không tham gia các phiên họp, phiên tòa, mặc dù bà D hiện đang cư trú tại thôn C, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam. Đồng thời bà Lưu Thị D không có ý kiến gì phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G, buộc bà Lưu Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Mua bán nợ G toàn bộ số tiền còn nợ của Công ty Tài chính TNHH N theo Hợp đồng tín dụng số 20180324-0000415 lập ngày 16/03/2018 bao gồm: nợ gốc còn lại là 19.230.220 đồng; nợ lãi tính đến ngày hết thời hạn trả nợ của hợp đồng tín dụng là 9.130.772 đồng. Tổng số tiền là 28.360.992 đồng.

Đối với lãi chậm thi hành án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận khi vay tiền là 3.92%/tháng (tương đương 47.04%/năm); từ ngày hết thời hạn trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến ngày xét xử sơ thẩm nguyên đơn không yêu cầu bị đơn thanh toán lãi. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lưu Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 357 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 365, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G đối với bà Lưu Thị D về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lưu Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Mua bán nợ G toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 20180324-0000415 lập ngày 16/03/2018 giữa Công ty Tài chính TNHH MTV N với bà Lưu Thị D và Hợp đồng

mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003 ngày 29/3/2021 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ G và Công ty Tài chính TNHH N bao gồm: nợ gốc còn lại là 19.230.220 đồng; nợ lãi là 9.130.772 đồng; tổng cộng số tiền là 28.360.992 *(hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ngàn chín trăm chín mươi hai)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Lưu Thị D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị D phải chịu 1.418.000 (*một triệu bốn trăm mười tám ngàn*) đồng. Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 709.000 (*bảy trăm lẻ chín ngàn*) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002222 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Sinh